

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC GIỜ HỌC THỂ DỤC NỘI KHÓA CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BẮC NINH

Lê Thị Thanh Thủy*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng công tác tổ chức giờ học Thể dục nội khóa của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh trên các nội dung: Hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, mật độ và cường độ vận động, mức độ yêu thích và tính tích cực học tập của học sinh và phương tiện dạy học làm căn cứ đề xuất các giải pháp phát triển thể lực nói riêng và nâng cao hiệu quả GDTC nói chung cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Thực trạng, GDTC, thể dục nội khóa, học sinh THCS, Bắc Ninh.

Current status of organizing physical education for Bac Ninh province's secondary school pupils

Summary:

Using the methods of regular scientific research to evaluate the current status of organizing physical education for Bac Ninh province's secondary school pupils on: organizing structure, teaching methods, density and the intensity of exercising, the level of interest and positive learning of students and teaching facility, as a basis for proposing solutions to physical development in particular and raising the effectiveness of physical education in general for secondary school pupils in the local area.

Keywords: Current status, physical education, curriculum, secondary school pupils, Bac Ninh...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được của nền giáo dục chung, góp phần đào tạo con người mới phát triển toàn diện, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm gần đây, công tác GDTC trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng đang được gia đình, nhà trường và xã hội quan tâm, chú ý. Nhiều biện pháp cải tiến về phương pháp giảng dạy, đầu tư phương tiện giảng dạy cũng như tuyên truyền nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh... về tầm quan trọng cũng như tác động của TDTT tới sức khỏe đã được tiến hành. Tuy nhiên, kết quả thu được thực tế của các giải pháp chưa thực sự cao.

Để có căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh, đánh giá đúng thực trạng vấn đề là cần thiết và cấp thiết. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng công tác tổ chức giờ học Thể dục nội khóa của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh”

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp tham khảo tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng khảo sát: 12 trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trong đó có:

- 02 trường THCS chuyên: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đăng Đạo, TP Bắc Ninh và Trường Trung học cơ sở Từ Sơn, Thị xã Từ Sơn.

- 04 trường THCS khối thành thị: Trường Trung học cơ sở Ninh Xá, TP Bắc Ninh; Trường Trung học cơ sở Đại Phúc, TP Bắc Ninh; Trường Trung học cơ sở Châu Khê, Thị xã Từ Sơn và Trường Trung học cơ sở Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn.

- 06 trường THCS khu vực nông thôn gồm: Trường Trung học cơ sở Vũ Kiệt, Huyện Thuận Thành; Trường Trung học cơ sở Phương Liễu, Huyện Quế Võ; Trường Trung học cơ sở Thị Trấn Thửa, Huyện Lương Tài; Trường Trung học cơ sở Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du; Trường THCS Đại Bái, huyện Gia Bình và Trường THCS thị trấn Chờ, Yên Phong.

*ThS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh; Email: lethuybmbn@gmail.com

Đối tượng phỏng vấn: 1398 học sinh và 12 cán bộ quản lý, 66 giáo viên (trong đó có 28 giáo viên thể dục) thuộc 12 trường THCS trong nhóm đối tượng khảo sát.

Thời điểm khảo sát: Kết thúc học kỳ I năm học 2015-2016.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hình thức tổ chức giờ học Thể dục nội khóa trong các Trường THCS tỉnh Bắc Ninh

Tiến hành đánh giá thực trạng hình thức tổ chức giờ học Thể dục nội khóa trong các trường THCS tỉnh Bắc Ninh thông qua quan sát việc tổ chức giờ học và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên giảng dạy tại 12 trường THCS trong nhóm đối tượng khảo sát. Kết quả cho thấy:

Việc tổ chức giờ học Thể dục được tiến hành với các hình thức: Giờ học lý thuyết (2 tiết/ năm, thường vào đầu học kỳ); giờ học thực hành (60

tiết/năm), giờ ôn tập (4 tiết/năm) và giờ kiểm tra (4 tiết/năm).

Giờ học lý thuyết: Được giảng dạy theo hình thức lớp bài, trong phòng học là chính. Một số giáo viên thực hiện giờ học lý thuyết tại sân tập (khoảng 10%).

Giờ học thực hành, ôn tập và giờ kiểm tra: Được tiến hành tổ chức theo hình thức lớp bài, trên sân tập (100%).

2. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn học Thể dục trong các trường THCS tỉnh Bắc Ninh

Khảo sát thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học môn học Thể dục tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thông qua quan sát sự phạm, phân tích giáo án và phỏng vấn 28 giáo viên thể dục tại 12 trường THCS thuộc nhóm đối tượng khảo sát. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy môn học Thể dục trong các Trường THCS tại Bắc Ninh (n=28)

TT	Phương pháp	Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
Nhóm phương pháp chung							
1	Phương pháp sử dụng lời nói	28	100	0	0	0	0
2	Phương pháp trực quan	28	100	0	0	0	0
Nhóm phương pháp trong giảng dạy kỹ thuật							
3	Phương pháp tập luyện nguyên vẹn	16	57.14	9	32.14	3	10.71
4	Phương pháp phân chia hợp nhất	18	64.29	7	25	3	10.71
5	Phương pháp sử dụng bài tập dẫn dắt	4	14.29	8	28.57	16	57.14
6	Phương pháp sử dụng bài tập hỗ trợ	5	17.86	6	21.43	17	60.71
7	Phương pháp kiểm tra	18	64.29	10	35.71	0	0
Nhóm phương pháp phát triển thể lực							
8	Phương pháp tập luyện ổn định liên tục	12	42.86	8	28.57	8	28.57
9	Phương pháp tập luyện ổn định ngắt quãng	11	39.29	10	35.71	7	25
10	Phương pháp tập luyện biến đổi liên tục	6	21.43	5	17.86	17	60.71
11	Phương pháp tập luyện biến đổi ngắt quãng	5	17.86	6	21.43	17	60.71
12	Phương pháp tập luyện vòng tròn	4	14.29	7	25	17	60.71
13	Phương pháp trò chơi	8	28.57	5	17.86	15	53.57
14	Phương pháp thi đấu	6	21.43	6	21.43	16	57.14

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Qua bảng 1 cho thấy:

Phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong giảng dạy môn Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh là phương pháp sử dụng lời nói và phương pháp trực quan, với 100% số giáo viên sử dụng thường xuyên trong cả giảng dạy lý thuyết và thực hành. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung trong dạy học hiện nay.

Trong nhóm các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, các phương pháp sử dụng thường xuyên nhất là phương pháp tập luyện nguyên vẹn, phương pháp phân chia hợp nhất và phương pháp kiểm tra, tương ứng với 57.14-64.29% số người sử dụng ở mức thường xuyên. Đây cũng là các phương pháp sử dụng đơn giản nhưng hiệu quả trong giảng dạy kỹ thuật động tác và thích hợp trong cả giảng dạy những kỹ thuật đơn giản cũng như các kỹ thuật phức tạp. Tuy nhiên, có 2 phương pháp hỗ trợ giảng dạy rất tốt là phương pháp sử dụng bài tập bổ trợ và bài tập dẫn dắt để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, giúp học sinh tiếp cận và hoàn thiện kỹ thuật tốt hơn lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều (khoảng 60% các thầy cô không sử dụng). Để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật, bổ sung các phương pháp này trong quá trình giảng dạy môn học thể dục tại các trường THCS là vấn đề cần thiết.

Trong các phương pháp sử dụng trong phát triển thể lực cho học sinh, phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là phương pháp tập luyện ổn định liên tục và ổn định ngắt quãng. Đây là các phương pháp đơn giản, dễ sử dụng với lớp đông học sinh và có hiệu quả tương đối tốt. Tuy nhiên, các phương pháp tập luyện vòng tròn, phương pháp trò chơi và thi đấu là những phương pháp rất tốt trong phát triển thể lực cho học sinh, đồng thời lại kích thích hứng thú của học sinh trong quá trình tập luyện lại chưa được các thầy cô sử dụng nhiều. Chính vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy là vấn đề cần thiết để nâng cao hiệu quả giờ học Thể dục tại Trường.

3. Thực trạng mật độ chung, mật độ vận động và cường độ vận động sử dụng trong giờ thể dục nội khóa ở các trường THCS tỉnh Bắc Ninh

Tiến hành đánh giá thực trạng mật độ và cường độ vận động trong giảng dạy môn học Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh

thông qua phân tích nội dung 87 giáo án giảng dạy môn thể dục từ khối 6 tới khối 9 thuộc 12 trường trong đối tượng khảo sát và thống kê trực tiếp thời gian thực hiện giáo án trong thực tế. Do đặc điểm các giáo án giảng dạy môn Thể dục trong các trường THCS không có giáo án giành riêng cho phát triển thể lực mà trong mỗi giáo án đều có các phần: Nhận lớp – điểm danh – phổ biến nội dung yêu cầu buổi học; Khởi động; phần học kỹ thuật (hoặc hoàn thiện kỹ thuật) chính là nội dung chính của bài; phần phát triển thể lực; thả lỏng và xuống lớp, nên sự phân bổ thời gian tập luyện và lượng vận động của các giáo án là tương đối giống nhau, chúng tôi không tiến hành phân loại các giáo án theo nội dung giờ học. Các nội dung khảo sát gồm: mật độ chung của buổi tập = tổng thời gian hữu ích/tổng thời gian buổi tập); Mật độ động (trong đó mật độ động = tổng thời gian vận động (của học sinh)/tổng thời gian buổi tập) và cường độ vận động (được xác định trên cơ sở tần số mạch ngay sau khi kết thúc bài tập: Cường độ vận động lớn khi mạch đập trên 160l/p, cường độ trung bình mạch đập từ 135 - 150l/p và cường độ nhỏ mạch đập dưới 135l/p. Kết quả thống kê được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng mật độ chung, mật độ vận động và cường độ vận động sử dụng trong giờ học thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh (n=87 giáo án)

TT	Nội dung	Kết quả	
		m _i	%
Mật độ chung (phút)			
1	>80 %	46	52.87
2	Từ 50-80%	37	42.53
3	<50%	4	4.6
Mật độ động (phút)			
4	>70%	19	21.84
5	Từ 50-70%	63	72.41
6	<50%	5	5.75
Cường độ			
* Với phân học kỹ thuật			
7	Cao	0	0
8	Trung bình	13	16.67
9	Thấp	65	83.33
* Với phân phát triển thể lực			
10	Cao	16	18.39
11	Trung bình	62	71.26
12	Thấp	9	10.34

Qua bảng 2 cho thấy:

Về mật độ chung của buổi học: Đa số các giáo án môn học Thể dục tại các Trường THCS tỉnh Bắc Ninh (trên 50% tổng số giáo án) có mật độ chung của buổi học từ 80% trở lên, tức là thời gian buổi học phần lớn là thời gian có ích. Gần 40% tổng số giáo án được khảo sát có mật độ chung ở mức 50-80%, đây là tỷ lệ ở mức trung bình. Tuy nhiên vẫn còn 4.60% tổng số giáo án khảo sát có mật độ chung thấp (<50%) và cần được cải thiện trong quá trình tổ chức giờ học cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh. Đây cũng là vấn đề cần quan tâm khi tổ chức giờ học Thể dục cho đối tượng nghiên cứu.

Về mật độ động của giờ học: Đa số các giáo án được khảo sát có mật độ động của giờ học từ 50-70%. Đây là mật độ động ở mức độ trung bình. Có 21.84% số giáo án được khảo sát có mật độ động của buổi tập cao (>70%), các giáo án này phần lớn rơi vào giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật của nội dung học, giáo viên không mất nhiều thời gian cho việc chỉnh sửa kỹ thuật, học sinh thực hiện kỹ thuật được nhiều, tuy nhiên, vẫn còn 5.75% số giáo án được khảo sát có mật độ vận động thấp (<50%) và cần phải khắc phục trong quá trình thiết kế giáo án giảng dạy môn học Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh.

Về cường độ vận động:

Trong phần giảng dạy kỹ thuật: Có tới 83.33% số giáo án có cường độ vận động thấp, còn lại là trung bình, không có giáo án có cường độ cao. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giảng dạy và yêu cầu của phần học là giảng dạy kỹ thuật, giúp trang bị kỹ thuật cho học sinh.

Với phần phát triển thể lực: Hơn 70% số giáo án được khảo sát có cường độ vận động ở mức trung bình. Đây là cường độ phù hợp trong giảng dạy môn Thể dục cho học sinh THCS theo đánh giá của các chuyên gia. Đồng thời, có gần 20% số giáo án được khảo sát có cường độ vận động cao, đây phần lớn là các giáo án phát triển sức mạnh. Chứng tỏ, các giáo viên đã sử dụng cường độ vận động hợp lý trong giảng dạy môn học Thể dục cho học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, vẫn còn tới 10.34% số giáo án được khảo sát có cường độ vận động thấp trong phần phát triển thể lực cho học sinh. Phân tích chi tiết cho thấy, phần lớn các giáo án

này phát triển tố chất mềm dẻo và khả năng phối hợp vận động. Như vậy, có thể thấy việc sử dụng cường độ vận động trong giảng dạy môn Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh đã phù hợp với thực tế và đặc điểm của các giáo án giảng dạy.

4. Thực trạng mức độ yêu thích và tích cực học tập môn học Thể dục của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh

Khảo sát 1398 học sinh, 12 cán bộ quản lý, 66 giáo viên (trong đó có 28 giáo viên thể dục) thuộc 12 trường THCS tỉnh Bắc Ninh về mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn Thể dục của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh bằng phiếu hỏi, đồng thời so sánh sự khác biệt kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng. Kết quả chi tiết được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Về mức độ yêu thích của học sinh với môn học Thể dục; Kết quả đánh giá của đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm cả giáo viên thể dục và các môn khác) và học sinh có sự tương đồng cao (không có sự khác biệt khi so sánh bằng χ^2 với $P>0.05$) và đều đánh giá học sinh yêu thích và rất yêu thích môn học thể dục tới hơn 50%. Tỷ lệ học sinh không yêu thích môn học này chỉ chiếm từ 3.79 tới 10.71% tùy thuộc vào từng đối tượng phỏng vấn. Cá biệt, chỉ có 0.29 học sinh tự đánh giá rất không yêu thích môn học Thể dục. Như vậy, để nâng cao hiệu quả công tác Thể dục trong trường học các cấp cần chú ý tuyên truyền, tác động giúp nâng cao nhận thức của học sinh về tầm quan trọng, ý nghĩa của môn học Thể dục, từ đó giúp các em yêu thích môn học và có thái độ học tập tích cực hơn.

Về mức độ tích cực của học sinh khi học tập môn học Thể dục: Tương tự như đánh giá của các nhóm đối tượng về mức độ yêu thích của học sinh với môn học Thể dục, kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng phỏng vấn về tính tích cực của học sinh với môn học này cũng có sự tương đồng cao (không có sự khác biệt khi so sánh bằng χ^2 với $P>0.05$) và đều đánh giá ở mức trung bình tới rất tích cực tới hơn 90%. Tuy nhiên, vẫn còn tới gần 10% số ý kiến đánh giá học sinh ở mức không tích cực và rất không tích cực trong học tập môn học Thể dục. Chính vì vậy, cần có các giải pháp phù hợp để giảm tỷ lệ học sinh học tập thiếu tích cực trong môn học này.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Bảng 3. Thực trạng mức độ yêu thích và tính tích cực học tập môn học Thể dục của học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh (n=1476)

Nội dung	Cán bộ quản lý (n=12)		Giáo viên thể dục (n=28)		Giáo viên các môn khác (n=38)		Học sinh (n=1398)		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	χ^2	P
Mức độ yêu thích của học sinh với môn học Thể dục										
Rất yêu thích	2	16.67	4	14.29	5	13.16	342	24.46	4.05	>0.05
Yêu thích	4	33.33	9	32.14	13	34.21	583	41.7		
Bình thường	5	41.67	12	42.86	17	44.74	416	29.76		
Không yêu thích	1	8.33	3	10.71	3	7.89	53	3.79		
Rất không yêu thích	0	0	0	0	0	0	4	0.29		
Mức độ tích cực của học sinh khi học tập môn học Thể dục										
Rất tích cực	2	16.67	3	10.71	6	15.79	226	16.17	0.1	>0.05
Tích cực	3	25	11	39.29	14	36.84	529	37.84		
Bình thường	6	50	12	42.86	15	39.47	511	36.55		
Không tích cực	1	8.33	2	7.14	3	7.89	107	7.65		
Rất không tích cực	0	0	0	0	0	0	25	1.79		

5. Thực trạng phương tiện sử dụng trong giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh

Tiến hành khảo sát thực trạng sử dụng phương tiện dạy học trong giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh thông qua phỏng vấn 28 trực tiếp giáo viên thể dục tại 12 trường THCS thuộc nhóm đối tượng phỏng vấn. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy:

Các phương tiện được sử dụng nhiều nhất trong dạy học môn Thể dục nội dung lý thuyết là phòng học và hệ thống học liệu. Các phương tiện trực quan gián tiếp và hệ thống máy chiếu ít được sử dụng. Ở nhóm các giờ học thực hành, là Nhóm các phương tiện chung và các bài tập thể chất, trong đó, các bài tập khởi động, bài tập kỹ thuật và bài tập thể lực. Các bài tập bổ trợ, bài tập dẫn dắt, bài tập trò chơi vận động và bài tập thi đấu ít được sử dụng hơn. Kết quả khảo sát phù hợp với thực trạng khảo sát các phương pháp được sử dụng trong giảng dạy Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh.

Về mức độ đáp ứng của các phương tiện giảng dạy, ngoại trừ nhóm các phương tiện như ngôn ngữ, hệ thống phòng học, hệ thống học liệu được đánh giá ở mức độ tốt, các phương

tiện còn lại mới chỉ đáp ứng chủ yếu ở mức bình thường. Đặc biệt, các phương tiện ở nhóm các bài tập thể chất còn chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Chính vì vậy, cần có các biện pháp tác động để hoàn thiện các phương tiện GDTC phục vụ giảng dạy môn học Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

- Giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh được tổ chức theo các hình thức: Giờ học lý thuyết, giờ học thực hành, ôn tập, kiểm tra. Việc tổ chức giờ học được tiến hành theo hình thức lớp, bài và được tiến hành trên sân tập (với giờ học thực hành), trên lớp học (với hình thức lý thuyết).

- Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy môn học Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh còn ít sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Cần sử dụng đa dạng các phương pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh.

- Cần cải tiến phương pháp tổ chức dạy học để tăng mật độ chung, mật độ động trong các giờ học Thể dục cho học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh.

- Cần có các giải pháp tác động nhằm nâng cao mức độ yêu thích và tính tích cực của học sinh trong học tập môn học Thể dục.

Bảng 4. Thực trạng sử dụng phương tiện dạy học trong giờ học Thể dục nội khóa tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh (n=28)

Nhóm	Nhóm phương tiện	Phương tiện	Mức độ sử dụng								Mức độ đáp ứng					
			Thường xuyên		Trung bình		Ít sử dụng		Không sử dụng		Đáp ứng tốt		Bình thường		Chưa đáp ứng	
			m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
Lý thuyết	Cơ sở vật chất	Phòng học	24	85.71	2	7.14	2	7.14	0	0	25	89.29	3	10.71	0	0
		Hệ thống học liệu	26	92.86	2	7.14	0	0	0	0	22	78.57	6	21.43	0	0
		Các phương tiện trực quan gián tiếp	7	25	7	25	9	32.14	5	17.86	8	28.57	14	50	6	21.43
		Hệ thống máy chiếu phục vụ giảng dạy	1	3.57	3	10.71	4	14.29	20	71.43	4	14.29	11	39.29	13	46.43
Thực hành	Nhóm phương tiện chung	Ngôn ngữ	28	100	0	0	0	0	0	0	28	100	0	0	0	0
		Phương tiện trực quan gián tiếp (tranh ảnh, mô hình, hình vẽ...)	5	17.86	6	21.43	9	32.14	8	28.57	4	14.29	11	39.29	13	46.43
		Sân bãi tập luyện	28	100	0	0	0	0	0	0	12	42.86	13	46.43	3	10.71
		Dụng cụ tập luyện	28	100	0	0	0	0	0	0	13	46.43	13	46.43	2	7.14
	Phương tiện chuyên môn đặc thù	Các điều kiện tự nhiên, môi trường	5	17.86	7	25	11	39.29	5	17.86	11	39.29	12	42.86	5	17.86
		Bài tập thể chất	28	100	0	0	0	0	0	0	8	28.57	9	32.14	11	39.29
		Các bài tập khởi động	28	100	0	0	0	0	0	0	9	32.14	11	39.29	8	28.57
		Các bài tập kỹ thuật	21	75	7	25	0	0	0	0	12	42.86	10	35.71	6	21.43
		Các bài tập bổ trợ	6	21.43	5	17.86	8	28.57	9	32.14	5	17.86	7	25	16	57.14
		Các bài tập dẫn dắt	3	10.71	5	17.86	6	21.43	14	50	6	21.43	7	25	15	53.57
		Các bài tập phát triển thể lực	15	53.57	13	46.43	0	0	0	0	8	28.57	11	39.29	9	32.14
		Các trò chơi vận động	5	17.86	7	25	9	32.14	7	25	11	39.29	8	28.57	9	32.14
		Các bài tập thi đấu	4	14.29	7	25	8	28.57	9	32.14	4	14.29	13	46.43	11	39.29

- Các phương tiện được sử dụng trong giảng dạy và học tập môn học Thể dục tại các trường THCS tỉnh Bắc Ninh rất đa dạng, tuy nhiên, mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng chưa cao, đặc biệt là nhóm các phương tiện bài tập thể chất. Chính vì vậy, cần có các giải pháp tác động để hoàn thiện các phương tiện giảng dạy môn học này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD-ĐT ngày 5/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Công văn số 8607/BGD-ĐT hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT năm học 2007-2008.*
3. Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Quyết định ban hành quy định tổ chức hoạt động thể thao*

ngoại khoá cho học sinh, sinh viên (Số: 72 /2008/QĐ-BGDĐT) ban hành ngày 23 tháng 12 năm 2008.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. (Bài nộp ngày 3/6/2018, Phản biện ngày 7/6/2018, duyệt in ngày 25/6/2018)*